

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST

Ngày: 06 - 6 - 2023.

“V/v Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thỏ.

Ông Trương Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2023/TLST-DS, ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-DS ngày 04/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 90/2023/QĐST-DS ngày 22/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Ngọc P**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Biện Công N, sinh năm 1959, địa chỉ: ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy ủy quyền ngày 05/12/2022 (có mặt)

- Bị đơn: Bà **Hồ Mỹ T**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Biện Công N trình bày:

Vào ngày 30/3/2022 bà Hồ Mỹ T có viết giấy cam kết trả nợ cho nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc P số tiền là 1.000.000.000 đồng số tiền này trước đây vợ chồng bà T và ông Tống Chí T vay của nguyên đơn. Khi bà T ly hôn với ông Tống Chí T, thì ông T chồng của bà T giao hết tài sản, nợ cho bà T đứng ra trả nên bà T có viết giấy cam kết trả nợ cho nguyên đơn. Đến nay đã nhiều lần nguyên đơn bà P yêu cầu bà T trả nợ nhưng vẫn cố tình không trả. Trong khi tài sản chung thì bà T sở hữu hết.

Nay nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết buộc bà Hồ Mỹ T trả cho nguyên đơn số tiền 1.000.000.000 đồng. Đối với yêu cầu tính lãi nguyên đơn xin rút, không yêu cầu.

- Tại biên bản hòa giải ngày 21/3/2023 bị đơn bà Hồ Mỹ T trình bày:

Bà hứa có trả nợ thay cho ông Tống Chí T số tiền 1.000.000.000 đồng cho bà Ngô Thị Ngọc P. Số nợ này ông T vay của ông Khiêm là con bà P. Ông T vay thời gian nào và làm gì thì bà không biết, nhưng theo bà P thì vay vào năm 2019. Giữa bà với ông T kết hôn với nhau vào năm 2004 đến năm 2019 thì ly hôn, khi ly hôn hai vợ chồng chỉ thỏa thuận ly hôn, con chung còn tài sản chung và nợ chung thì không có yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn thì bà P qua đời nên bà mới biết. Sau đó, bà có liên hệ với ông T thì ông T xác nhận là có nợ bà P. Do bà P có qua đời nhiều lần nên bà mới làm biên nhận và cam kết trả nợ thay cho ông T theo hai phương án, do bà không có khả năng trả. Bà thừa nhận biên nhận ngày 30/3/2022 là do bà viết và ký tên giao cho bà P. Sau khi làm biên nhận thì bà P lại không cho bà trả dần, nên bà chưa có trả cho bà P.

Nay do bà không có khả năng trả số tiền 1.000.000.000 đồng cho bà P nên bà xin trả cho bà P mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với việc nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền còn nợ. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, quan hệ pháp luật

tranh chấp được HĐXX xác định là “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần đơn khởi kiện về việc yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn nợ. Xét thấy, việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

- Về nội dung:

[4] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn số tiền nợ 1.000.000.0000 đồng. Bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn 1.000.000.000 đồng. Theo bị đơn thì số tiền nợ này là do bị đơn nhận trả nợ thay cho ông Tổng Chí T đây là tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy, mặc dù bị đơn không trực tiếp vay số tiền này từ nguyên đơn. Tuy nhiên, đến ngày 30/3/2022 bị đơn đứng ra nhận nghĩa vụ trả nợ thay cho ông Tổng Chí T và được nguyên đơn đồng ý. Do đó, bị đơn trở thành người có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật dân sự. Bị đơn không có khả năng nên xin trả một tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên vấn đề này sẽ được xem xét trong thời gian thi hành án. Do từ ngày nhận nghĩa vụ trả nợ thay đến nay nhưng phía bị đơn không thực hiện. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 1.000.0000.000 đồng là có cơ sở theo quy định tại Điều 280, Điều 351 của Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 370, Điều 280, Điều 351 và Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc P.

1. Buộc bị đơn bà Hồ Mỹ T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc P số tiền còn nợ là 1.000.000.000 đồng (*một tỷ đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc P đối với yêu cầu tính lãi số tiền còn nợ.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Hồ Mỹ T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 42.000.000 đồng (*bốn mươi hai triệu đồng*).

Nguyên đơn bà Ngô Thị Ngọc P không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006430 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn